

Số: ~~1767~~/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính bổ sung mới trong các lĩnh vực Giáo dục dân tộc, Giáo dục và đào tạo thuộc Hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các Cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố Bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 174/TTr-SGDĐT ngày 10/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính bổ sung mới trong các lĩnh vực Giáo dục dân tộc, Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các Cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

1. Sao gửi và chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các Cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức công khai và thực hiện các thủ tục hành chính này theo đúng quy định.

2. Tổ chức xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo hướng dẫn tại Công văn số 1388/UBND-KSTT ngày 20/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng quy trình tin học hóa giải quyết thủ tục hành chính.

m

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh QB;
- Lưu VT, NC-VX, KSTTHC.

[Handwritten mark]

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ An Phong

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỔ SUNG MỚI TRONG CÁC LĨNH VỰC GIÁO DỤC DÂN TỘC, GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 11767 /QĐ-UBND ngày 31 /12 /2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
I Lĩnh vực Giáo dục dân tộc						
1	Thủ tục cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục (Mã: 1.004496)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Có
2	Thủ tục thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú (Mã: 1.004545)	35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Có
3	Thủ tục cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục (Mã: 1.001839)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục	Có

m

4	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú (Mã: 1.001837)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Có
5	Thủ tục chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú (Mã: 1.001824)	Không quy định	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Có
II Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc Hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác						
1	Thủ tục thành lập trung tâm học tập cộng đồng (Mã: 1.004439)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Có
2	Thủ tục cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại (Mã: 1.004440)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Có
III Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc Hệ thống giáo dục quốc dân						
1	Thủ tục công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (Mã: 1.005106)	Không quy định	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.	Có

2	Thủ tục chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (Mã: 1.008724)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	Có
3	Thủ tục chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (Mã: 1.008725)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	Có
4	Thủ tục xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (Mã: 1.004438)	- Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hàng tháng. - Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ.	Cơ sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.	Có

5	<p>Thủ tục hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số ít người (Mã: 1.003702)</p>	<p>- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn. - Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.</p>	<p>Cơ sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng LĐ-TB&XH</p>	<p>Không</p>	<p>Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.</p>	<p>Có</p>
---	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------	--------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------